TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-PT
Ngày: 18 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyến
Các Thẩm phán:
1. Ông: Nguyễn Thái Sơn
2. Bà: Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo Phạm Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2023/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1999 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi thường trú: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn phổ thông: lớp 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: có 01 tiền án - Bản án số 27/2021/HSST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch tuyên phạt Phạm Văn L 08 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" và 07 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 15 tháng tù. Thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, ra trại ngày 01/3/2022.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/02/2023 và ngày 13/02/2023, Phạm Văn L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/02/2023, Phạm Văn L đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1970, ở cùng thôn với ý định để trộm cắp tài sản. Khi đến, thấy nhà không có người, xung quanh không có ai nên L đã mở cửa chính đi vào nhà rồi đi vào phòng ngủ thứ nhất từ ngoài vào để tìm tài sản trộm cắp. Khi và trong phòng ngủ, L thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, để trên giường. L đi tới lấy trộm điện thoại đó bỏ vào túi quần rồi thoát ra ngoài theo lối cũ đã vào. Sáng ngày 12/02/2023, L đưa điện thoại OPPO A57 lấy trộm được đến tiệm điện thoại Huy Hoàng, số 43a, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đ bán cho anh Trần H, sinh năm 1990, lấy 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu trắng mang biển kiểm soát 73B1-413.20 đi từ nhà mình đến nhà chị Lê Thị N, sinh năm 1982, trú tại thôn N, xã T, huyện B với ý định để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị N, L dựng xe ở sân, thấy nhà chị N đóng cửa, xung quanh không có ai nên L đi đến cửa chính dùng hai tay giật mạnh làm cửa bật ra rồi đi vào nhà sau đó đến phòng ngủ tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi vào trong phòng ngủ, L thấy có một tủ bằng gỗ đã khóa nên L đi ra phòng bếp lấy 01 con dao thái rồi dùng đầu mũi dao chọc vào ổ khóa tủ làm cánh cửa tủ mở ra. L lục tìm trong tủ lấy ra 01 túi ni lon màu xanh bên ngoài có ghi dòng chữ Sacombank. L mở túi ni lon ra kiểm tra thấy có nhiều giấy tờ khác nhau và một xấp tiền với nhiều mệnh giá khác nhau được buộc bằng một sợi dây thun màu vàng. L lấy xấp tiền đó cất vào túi quần phía sau bên trái rồi đặt túi ni lon cùng toàn bộ giấy tờ lại chỗ cũ, đóng cửa tủ lại rồi đi ra ngoài theo lối đã vào. L điều khiển xe mô tô đi vào một nhà nghỉ ở thành phố Đ (không nhớ tên, địa chỉ) thuê phòng rồi đưa số tiền đã lấy trộm ra đếm được là 38.000.000 đồng. Sau đó L đến cửa hàng Thế giới di động, tại thành phố Đ mua một điện thoại di động OPPO A77s, với giá 6.290.000 đồng. Ngày 16/02/2023 L quay trở lại cửa hàng Thế giới di động bán lại điện thoại di động OPPO A77s với giá 4.500.000 đồng. L gọi điện thoại cho anh Lê Văn Đ, sinh năm 1969, trú tại thôn BB, xã Đ (là chồng chị V mà L đã trộm điện thoại vào ngày 11/02/2023) nói với anh Đ là mình đã lấy điện thoại của chị V nên xin số tài khoản để chuyển

tiền đền cho chị V. L đã chuyển 4.000.000 đồng vào tài khoản của anh Lê Văn Đ. Toàn bộ số tiền L trộm cắp của chị N còn lại, L tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Điện thoại OPPO A57 tại thời điểm L chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị V trị giá 4.060.000 đồng.

Tổng số tiền mà Phạm Văn L chiếm đoạt trong 02 vụ trộm cắp tài sản nói trên là 42.060.000 đồng.

Về tạm giữ và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã tạm giữ 01 điện thoại OPPO A57, màu đen, đã xử lý trả lại cho chị Nguyễn Thị V; tạm giữ 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 0,166 m, cán bằng nhựa màu xanh vàng dài 0,126 m, hiện chưa xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn L và gia đình đã bồi thường số tiền 38.000.000 đồng cho bị hại Lê Thị N và bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (trong đó 2.500.000 đồng tiền chuộc điện thoại OPPO A57 và 1.500.000 đồng là tiền chi phí thuê xe và tiền công mà vợ chồng chị V phải bỏ ra để đi tìm điện thoại chuộc về) cho bị hại Nguyễn Thị V.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Phạm Văn L 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/02/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 6 năm 2023, bị cáo L kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá cao so với mức độ hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác

định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Phạm Văn L 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 11/02/2023 Phạm Văn L đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, trị giá 4.060.000 đồng của chị Nguyễn Thị V ở thôn BB, xã Đ, huyện B và ngày 13/02/2023, L lại tiếp tục có hành vi trộm cắp số tiền 38.000.000 đồng của chị Lê Thị N, trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn L đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" với tổng trị giá số tiền mà L chiếm đoạt trong 02 vụ nói trên là 42.060.000 đồng.

Bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên hành vi thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản lần này xác định là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho các bị hại Lê Thị N và Nguyễn Thị V; bị hại Lê Thị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trước đó, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Trước đó, bị cáo đã bị kết án về 02 tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục tái phạm nhiều lần. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm để răn đe và giáo dục, phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 24 tháng tù là đúng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tình tiết mới làm căn cứ cho việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 18/02/2023).

2. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(ngày 18 tháng 7 năm 2023).*

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyến